

QUY ĐỊNH

**Trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng
không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế,**

Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2021/QĐ-UBND

ngày 04 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư kinh doanh (không bao gồm các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án đầu tư kinh doanh theo hình thức đối tác công tư) có nhu cầu thuê đất, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Nguyên tắc chung trong việc thực hiện thủ tục, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Tuân thủ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, chương trình phát triển đô thị (nếu có) theo quy định của pháp luật về phát triển đô thị đã được phê duyệt và các quy định liên quan theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hồ sơ, giấy tờ nhà đầu tư nộp, được ký số, xác thực khi thực hiện thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công của tỉnh được kế thừa và sử dụng cho các lần giao dịch tiếp theo (chỉ cần nộp một lần nếu không có sự thay đổi). Cơ quan thụ lý hồ sơ có trách nhiệm tra cứu, sử dụng hồ sơ điện tử đã được số hóa, ký số và lưu trữ tại Cổng dịch vụ công của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư. Dữ liệu tại Cổng dịch vụ công tỉnh được cập nhật, liên thông với hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư.

3. Cơ quan được lấy ý kiến về dự án đầu tư có trách nhiệm trả lời cơ quan lấy ý kiến bằng văn bản trong thời hạn quy định tại Quy định này; quá thời hạn quy định mà không có ý kiến được xem là đã đồng ý với những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của mình.

4. Trường hợp thủ tục hành chính liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan thì cơ quan nhà nước được giao chủ trì xử lý không xem xét lại kết quả đã được thẩm định của các cơ quan chuyên ngành khác, trừ trường hợp có chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị liên quan là thời gian giao dịch hành chính trong hệ thống lưu trữ, được theo dõi, quản lý bằng Hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn các Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

2. Bên mời thầu là đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Dự án đầu tư thứ cấp là dự án đầu tư thuê lại đất của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, thuê lại nhà xưởng xây sẵn trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

4. Hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư là hệ thống thông tin điện tử được sử dụng để cập nhật, lưu trữ, thực hiện báo cáo, quản lý thông tin về dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thông tin lưu trữ tại Hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư được sử dụng thống nhất và xuyên suốt trong quá trình thực hiện các thủ tục về dự án đầu tư.

5. Khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Phong Điền, Khu công nghiệp Tứ Hạ, Khu công nghiệp Quảng Vinh, Khu công nghiệp Phú Bài, Khu công nghiệp La Sơn và Khu công nghiệp Phú Đa.

6. Khu kinh tế gồm: Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu kinh tế Cửa khẩu A Đốt.

7. Số ngày giải quyết hồ sơ được quy định tại Quy định này là số ngày làm việc theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp huyện gồm: UBND các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, A Lưới và UBND các thị xã Hương Trà, Hương Thủy.

Chương II TRÌNH TỰ, TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 5. Trình tự thực hiện dự án

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên

Huế quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Nguyên tắc giải quyết các thủ tục hành chính

1. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối tiếp nhận các thủ tục hành chính, thực hiện chức năng quản lý nhà nước; lập danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt để công bố công khai theo quy định.

2. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh.

Điều 7. Thẩm quyền trong lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất

1. Trưởng ban Ban Quản lý là người có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư, danh mục dự án có sử dụng đất, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư; quyết định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 10 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và khoản 3 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và giao đơn vị trực thuộc Ban Quản lý làm bên mời thầu, đàm phán và hoàn thiện hợp đồng đối với dự án thực hiện tại Khu kinh tế.

2. Ban Quản lý phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án.

3. Ban Quản lý chủ trì xây dựng và lấy ý kiến các các cơ quan nhà nước có liên quan về phương pháp, nội dung xác định sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (giá trị M_1) do bên mời thầu xác định; chủ trì xây dựng và lấy ý kiến về phương pháp, nội dung tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến do bên mời thầu xác định; thẩm định các nội dung: yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

4. Ban Quản lý là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng với nhà đầu tư.

Điều 8. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, dự án theo luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa

1. Hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

2. Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Chương III

LẬP, PHÊ DUYỆT, CÔNG BỐ DANH MỤC DỰ ÁN VÀ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Điều 9. Lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Lập danh mục dự án làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư: Ban Quản lý căn cứ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch có liên quan khác lập danh mục dự án trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư để công bố danh mục thu hút đầu tư theo thời kỳ kế hoạch 05 năm (danh mục này sẽ được cập nhật bổ sung thường xuyên). Việc lập, phê duyệt danh mục dự án đầu tư theo thời kỳ kế hoạch 05 năm hoàn thành trong quý IV của năm cuối kỳ kế hoạch trước.

2. Phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư: Ban Quản lý tổ chức lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có liên quan (nếu cần thiết) để tổng hợp, hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh đăng tải danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://thuathienhue.gov.vn>, Ban Quản lý đăng tải danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ <https://bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 10. Lập, đề nghị, thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Trình tự lập, đề nghị, thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định: Ban Quản lý.

3. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

4. Đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án do Ban Quản lý lập, Ban Quản lý giao các phòng chuyên môn lập, tổ chức thẩm định để chấp thuận chủ trương đầu tư đầu tư dự án.

5. Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Đối với các dự án thuộc diện phải xin ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định, Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xin ý kiến của cấp có thẩm quyền. Sau khi có ý kiến thống nhất chủ trương của UBND tỉnh bằng văn bản, Ban Quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư.

6. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, Ban Quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật hiện hành có liên quan khác.

7. Trường hợp khi thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng; Ban Quản lý tổng hợp báo cáo thẩm định, đồng thời đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nhà đầu tư đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư nộp hồ sơ thẩm định, phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Điều 11 Quy định này. Sau khi có chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền, Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Chương IV
LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục 1
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 12. Các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất

1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai.

2. Các cơ sở nhà đất thuộc nhà nước quản lý.

Điều 13. Trình tự thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất

Trình tự thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của UBND tỉnh.

Điều 14. Trình tự triển khai dự án sau khi có kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Sau khi trúng đấu giá, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định tại các Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Chương IX, Chương X, Chương XI Quy định này; trừ các thủ tục lập quy hoạch chi tiết, bồi thường hỗ trợ tái định cư, trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Mục 2**LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU****Điều 15. Điều kiện xác định dự án**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 16. Các trường hợp không được tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất khi công bố danh mục dự án đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 17. Lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án có sử dụng đất

1. Trình tự lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Công bố danh mục dự án: Ban Quản lý đăng tải thông tin dự án lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Điều 18. Chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

1. Trình tự chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ: Ban Quản lý.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, Trưởng ban Ban Quản lý quyết định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND và giao đơn vị trực thuộc Ban Quản lý làm bên mời thầu.

Điều 19. Lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

1. Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án có sử dụng đất thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ban Quản lý giao bên mời thầu lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, trình Trưởng ban Ban Quản lý phê duyệt.

Điều 20. Trình tự thủ tục đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư

1. Trình tự thủ tục đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Về việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu

a) Bên mời thầu lập Hồ sơ mời thầu gửi Ban Quản lý tổ chức thẩm định, phê duyệt.

b) Trong quá trình thẩm định hồ sơ mời thầu, Ban Quản lý phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định giá trị M_3 do bên mời thầu đề xuất.

3. Sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định tại các Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Chương IX, Chương X, Chương XI Quy định này.

Mục 3

LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN THEO PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH, PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI HÓA

Điều 21. Điều kiện xác định dự án

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 22. Lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án

1. Lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Ban Quản lý phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án.

3. Công bố danh mục dự án: Ban Quản lý đăng tải thông tin dự án lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Điều 23. Chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

1. Nội dung, trình tự thủ tục chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ: Ban Quản lý.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, Trưởng ban Ban Quản lý quyết định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND và giao đơn vị trực thuộc Ban Quản lý làm bên mời thầu.

4. Sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định tại các Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Chương IX, Chương X, Chương XI Quy định này.

Mục 4

LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI

Điều 24. Trình tự thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội

Quy định lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật về nhà ở xã hội và quy định của UBND tỉnh.

Điều 25. Trình tự triển khai dự án nhà ở xã hội sau khi có kết quả lựa chọn chủ đầu tư

Sau khi có kết quả lựa chọn chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định tại các Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Chương IX, Chương X, Chương XI Quy định này.

Mục 5
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI
CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 26. Xác định dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

1. Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư và khoản 5 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Trường hợp dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này mà có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 27. Hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Trường hợp dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 26 Quy định này mà có một nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm thì thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư như sau:

a) Nhà đầu tư lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư gửi Ban Quản lý. Nội dung đề nghị thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư và các khoản 2, 3 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

b) Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

c) Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

d) Nội dung thẩm định đề nghị Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 26 Quy định này mà có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm, Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và chọn áp dụng pháp luật về đầu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư đã nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

3. Sau khi được Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định tại các Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Chương IX, Chương X, Chương XI Quy định này.

Mục 6

CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 28. Xác định dự án thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư

Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 29. Chấp thuận nhà đầu tư

1. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

3. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

4. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

5. Sau khi được chấp thuận nhà đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định tại các Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Chương IX, Chương X, Chương XI Quy định này.

Điều 30. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Trường hợp thực hiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

3. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

4. Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án.

5. Ban Quản lý có văn bản lấy ý kiến các cơ quan, địa phương liên quan về các nội dung theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 31. Thành lập doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 32. Điều chỉnh dự án đầu tư

1. Nội dung, trình tự thực hiện điều chỉnh dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

3. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 33. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại các Điều 35, 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

3. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 34. Chuyển nhượng dự án

1. Nội dung, trình tự thủ tục chuyển nhượng dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

3. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

4. Đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư việc chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản cho nhà đầu tư tiếp nhận dự án đầu tư sau khi chuyển

nhượng thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án. Sau khi có ý kiến thống nhất chủ trương của UBND tỉnh bằng văn bản, Ban Quản lý thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án theo quy định.

Điều 35. Ngừng hoạt động của dự án đầu tư

1. Trình tự, thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 36 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Trường hợp tự quyết định ngừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, nhà đầu tư gửi thông báo cho Ban Quản lý trong thời hạn theo quy định.

Điều 36. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

1. Điều kiện, thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Trường hợp tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Cơ quan đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);

3. Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương trước khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định.

Điều 37. Đảm bảo thực hiện dự án

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Chương V

**LẬP QUY HOẠCH; LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG,
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC NHẬN
CHUYỂN NHƯỢNG, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NHẬN GÓP
VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Điều 38. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng

1. Trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

3. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 39. Trình tự thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 40. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh (trường hợp nhà nước không thu hồi đất)

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Chương VI
LẬP CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN
ĐỂ ĐƯỢC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

Điều 41. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường.

2. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 42. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) tiếp nhận hồ sơ của các dự án thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

2. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 43. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của các Bộ, ngành

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

Điều 44. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Nội dung, trình tự thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo Điều 45 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh), trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo phân cấp hiện hành.

3. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm A; dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên.

Điều 45. Thẩm duyệt hoặc cho ý kiến phòng cháy chữa cháy

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

2. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.thuathienhue.gov.vn/> và trang thông tin điện tử của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://congan.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 46. Cung cấp thông tin, thỏa thuận về cấp nước, thoát nước, cấp điện

Nhà đầu tư liên hệ trực tiếp Ban Quản lý để được hướng dẫn đầu nối công trình hạ tầng giao thông, thoát nước, xử lý nước thải đối với dự án trên địa bàn Khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 47. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (áp dụng đối với công trình thuộc dự án được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn)

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành quản lý được xây dựng trên địa bàn hành chính của

tính theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP theo phân cấp (trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo phân cấp hiện hành).

2. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 48. Thẩm duyệt, hồ sơ, thời gian thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

2. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.thuathienhue.gov.vn/> và trang thông tin điện tử của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://congan.thuathienhue.gov.vn>.

Điều 49. Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Thực hiện theo quy định tại Điều 50 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 50. Đăng ký công trình, dự án có chuyển đổi đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; đất trồng lúa nước sang mục đích khác; nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp

Việc thực hiện đăng ký các công trình, dự án có chuyển đổi đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; đất trồng lúa nước sang mục đích khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 02/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và quy định của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về mức thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

CHƯƠNG VII GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT; CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 51. Trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

1. Đối với các dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất: Sau khi thực hiện hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; hoàn thành thủ tục trồng rừng thay thế, chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Điều 49 Quy định này (nếu có) nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất như sau:

a) Đối với trường hợp dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế:

- Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

- Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

b) Đối với trường hợp dự án đầu tư trên địa bàn Khu công nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Đối với dự án nhà đầu tư tự thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án (không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai), trình tự thủ tục thực hiện như sau:

a) Thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sau theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

b) Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 52. Trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

CHƯƠNG VIII CẤP PHÉP XÂY DỰNG

Điều 53. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

Điều 54. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết

Theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.tthc.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

**CHƯƠNG IX
TRIỂN KHAI DỰ ÁN****Điều 55. Xây dựng kế hoạch triển khai dự án**

Nhà đầu tư lập kế hoạch triển khai thực hiện dự án theo từng hạng mục tương ứng với chi phí đầu tư của các hạng mục gửi Ban Quản lý để kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 56. Báo cáo kết quả triển khai dự án

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, nhà đầu tư báo cáo kết quả thực hiện dự án gửi Ban Quản lý.

**CHƯƠNG X
NGHIỆM THU, BÀN GIAO, ĐƯA DỰ ÁN VÀO HOẠT ĐỘNG****Điều 57. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Trình tự, nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

a) Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

b) Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.thuathienhue.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

2. Kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy khi hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 58. Xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án (nếu có)

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

2. Thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thừa

Thiên Huế tại địa chỉ: <https://www.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý tại địa chỉ: <https://www.bqlkktcn.thuathienhue.gov.vn>.

CHƯƠNG XI

HỖ TRỢ, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ

Điều 59. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đầu tư

1. Đối với các dự án sau khi được chấp thuận nhà đầu tư, phê duyệt kết quả đấu thầu, Ban Quản lý chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ thủ tục đầu tư trình UBND tỉnh ban hành làm cơ sở hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đến khi được nhà nước giao đất, thuê đất, cấp phép xây dựng.

2. Đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất thực hiện dự án, sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ban Quản lý chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ thủ tục đầu tư trình UBND tỉnh ban hành làm cơ sở hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đến khi được nhà nước giao đất, thuê đất, cấp phép xây dựng.

Điều 60. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ đầu tư

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan căn cứ kế hoạch triển khai dự án tại Điều 55 Quy định này; các kế hoạch được UBND tỉnh ban hành tại Điều 59 Quy định này, tổ chức kiểm tra hoặc tự tổ chức giám sát hỗ trợ đầu tư đối với các nội dung theo quy định tại Điều 61 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

2. Trong quá trình kiểm tra, giám sát đầu tư, Ban Quản lý rà soát, tổng hợp danh sách nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề xuất xử lý theo quy định; kiểm tra tiến độ sử dụng đất, tổng hợp các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật đất đai gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định.

Điều 61. Hình thức tổ chức giám sát và chế độ báo cáo

1. Đối với các dự án thuộc trường hợp đơn đốc hỗ trợ nằm trong danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt, định kỳ 6 tháng, hàng năm, Ban Quản lý tổ chức giám sát. Đối với các dự án thuộc trường hợp rà soát thu hồi và giám sát đặc biệt nằm trong danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt, định kỳ hàng quý Ban Quản lý thành lập đoàn liên ngành tổ chức giám sát. Trường hợp đặc biệt, đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, các cơ quan tổ chức thực hiện giám sát theo chỉ đạo.

2. Quá trình giám sát đầu tư dự án và kết quả thực hiện phải được các cơ quan chức năng liên quan cập nhật thường xuyên và kịp thời trên Hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư. Nội dung tổ chức giám sát theo các Mẫu số 07, 08, 09 Phụ lục đính kèm Quy định này.

Chương XII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 62. Quy định chuyển tiếp

Thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Đầu tư và theo quy định tại các Điều 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130 Mục 2 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 63. Công khai thông tin đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 64 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND.

Điều 64. Quyền lợi và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư chỉ liên hệ với cơ quan chủ trì thụ lý hồ sơ mà không phải liên hệ với các cơ quan khác để được giải quyết trong thời gian quy định.

2. Nhà đầu tư có thể thực hiện các thủ tục hành chính song song và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, tính chính xác của nội dung hồ sơ, dự án do mình lập và nộp tại các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Nhà đầu tư được quyền yêu cầu các cơ quan chức năng cung cấp các thông tin về quy hoạch, về ưu đãi đầu tư; được hưởng các chế độ chính sách ưu đãi theo đúng quy định của nhà nước. Sau khi dự án được quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư được quyền yêu cầu các cơ quan chức năng thực hiện việc xem xét thẩm định hồ sơ theo đúng thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư được quyền đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp xử lý các vấn đề khó khăn vướng mắc.

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định của pháp luật, đúng theo tiến độ đăng ký. Sau khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hàng tháng nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện dự án định kỳ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng báo cáo. Đối với các dự án đã đi vào hoạt động, hàng tháng nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động định kỳ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng báo cáo.

5. Nhà đầu tư gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến trên Hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư.

Điều 65. Trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, hướng dẫn cụ thể; kịp thời xử lý các vướng mắc và giải quyết nhanh gọn các thủ tục liên quan cho nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án; phối hợp với cơ quan chủ trì, khi cần thiết phải có ý kiến bằng văn bản trong thời gian quy định và chịu trách nhiệm về các vấn đề thuộc chức năng và thẩm quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn hoặc địa bàn do mình phụ trách.

2. Việc chia sẻ thông tin liên quan đến hồ sơ dự án đầu tư được cập nhật và khai thác tại Hệ thống phần mềm giám sát, quản lý dự án đầu tư.

3. Các cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, cơ quan phối hợp và cơ quan phê duyệt có trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư theo cơ chế một cửa theo quy định hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cử đại diện có chuyên môn tham dự các cuộc họp thẩm định, giải quyết các nội dung liên quan đến dự án đầu tư theo giấy mời; trên cơ sở nội dung thảo luận tại cuộc họp, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì họp. Trường hợp lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản, sau thời gian quy định, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản gửi cơ quan chủ trì.

Điều 66. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các nhà đầu tư, các tổ chức liên quan kịp thời gửi ý kiến bằng văn bản đến Ban Quản lý để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.